**PHỤ LỤC 1**

MẪU HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THỰC HIỆN NGHIỆP VỤ VỀ BẢO ĐẢM TIỀN VAY CHO KHOẢN VAY LẠI VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ DO BỘ TÀI CHÍNH TRỰC TIẾP CHO VAY LẠI

*(Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung tùy vào tình hình thực tế thực hiện)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ
THỰC HIỆN NGHIỆP VỤ VỀ BẢO ĐẢM TIỀN VAY**

**Số:……………….**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của nước CHXHCN Việt Nam năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 29/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư số     /2015/TT-BTC ngày / /2015 hướng dẫn việc bảo đảm tiền vay cho khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ;

Văn bản đề xuất Tổ chức thay mặt Bộ Tài chính thực hiện nghiệp vụ về bảo đảm tiền vay của Bên bảo đảm (công văn số … ngày …của…) và

Theo thỏa thuận của các bên,

Hôm nay, ngày ……./…../20…., chúng tôi gồm:

**1. BÊN GIAO DỊCH VỤ (Bên A)**

**BỘ TÀI CHÍNH**

Trụ sở tại: ……………………………………………………………

Điện thoại: …………………………… Fax…………………………

Người đại diện: Ông/Bà…………………… Chức vụ:…………………

(Theo giấy ủy quyền số:…………...... ngày…../…/20…. của ……………..)

**2. BÊN NHẬN DỊCH VỤ (Bên B)**

**(còn gọi là Tổ chức thay mặt Bộ Tài chính thực hiện nghiệp vụ về bảo đảm tiền vay)**

**Tên tổ chức:** ……………………………………………

- Địa chỉ:  ………………………………………………

- Giấy chứng nhận ĐKKD/ Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:……………………….   ngày: …../ …… / …….. do: …………. cấp.

- Mã số doanh nghiệp: ………………………………………………..

- Số điện thoại: ………………. số fax: ……………… Email:...

**- Họ và tên người đại diện:** ……… Chức vụ: …… Năm sinh:……

- Giấy ủy quyền số: ……. ngày …./…../….. do ………………. ủy quyền.

- Giấy CMND/Hộ chiếu số: …………. cấp ngày …./…./…… tại: ………

- Địa chỉ liên hệ: …………………………….......

**3.** **BÊN BẢO ĐẢM (Bên C)**

**Tên tổ chức:** ……………………………………………

- Địa chỉ: ………………………………………………

- Giấy chứng nhận ĐKKD/ Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:………………………. ngày: …../ …… / …….. do: …………. cấp.

- Mã số doanh nghiệp: ………………………………………………..

- Số điện thoại: ………………. số fax: ……………… Email:...

**- Họ và tên người đại diện:** ……… Chức vụ: …… Năm sinh:……

- Giấy ủy quyền số: ……. ngày …./…../….. do ………………. ủy quyền.

- Giấy CMND/Hộ chiếu số: …………. cấp ngày …./…./…… tại: ………

- Địa chỉ liên hệ: …………………………….......

Các bên cùng nhau thỏa thuận ký kết Hợp đồng dịch vụ thực hiện nghiệp vụ về bảo đảm tiền vay (sau đây gọi là Hợp đồng dịch vụ) cho khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ từ nguồn vốn …………. để đầu tư Dự án ……………(Dự án) với các nội dung sau:

**Điều 1. Các nghiệp vụ thực hiện theo Hợp đồng dịch vụ**

Bên A và Bên C giao cho Bên B thực hiện các nghiệp vụ về bảo đảm tiền vay sau đây đối với Dự án và phù hợp với quy định của Thông tư số… /2015/TT-BTC ngày …/… /2015 hướng dẫn việc bảo đảm tiền vay cho khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (Thông tư số …):

1. Ký kết Hợp đồng bảo đảm tiền vay với Bên C theo Hợp đồng cho vay lại ký ngày… giữa Bộ Tài chính và Bên C để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của người vay lại đối với Bộ Tài chính theo Thỏa thuận cho vay lại đã ký.

2. Phối hợp với Bên C đăng ký giao dịch bảo đảm theo Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký kết tại cơ quan có thẩm quyền.

3. Kiểm tra, giám sát các tài sản bảo đảm tiền vay trong thời gian vay lại của Dự án.

4. Xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Bộ Tài chính.

5. Thực hiện các nghiệp vụ khác có liên quan về giao dịch bảo đảm theo yêu cầu và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và yêu cầu của Bộ Tài chính.

**Điều 2. Quyền và trách nhiệm của Bên A**

1. Cùng với Bên C ủy quyền cho Bên B thực hiện nghiệp vụ về bảo đảm tiền vay cho khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo đề nghị của Bên C.

2. Phối hợp với Bên B và Bên C trong quá trình thực hiện nghiệp vụ về bảo đảm tiền vay (nếu có) và cho ý kiến về các vấn đề có liên quan theo đề nghị của Bên B và Bên C phù hợp với quy định của Thông tư số ...

3. Có ý kiến với Bên B và Bên C trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm tiền vay cho khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

4. Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng dịch vụ này nếu Bên B không thực hiện đúng quy định và đầy đủ trách nhiệm được Bộ Tài chính giao theo Hợp đồng dịch vụ này.

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

1. Ký Hợp đồng bảo đảm tiền vay với Bên C trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng dịch vụ này và gửi cho Bên A bản sao Hợp đồng bảo đảm tiền vay trong vòng 07 ngày sau khi ký kết.

2. Gửi cho Bên A bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hoặc Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm có chứng nhận của cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm trong vòng 07 ngày sau khi hoàn thanh việc đăng ký.

3. Thông báo và trực tiếp thu  phí dịch vụ thực hiện nghiệp vụ về bảo đảm tiền vay từ Bên C.

4. Báo cáo cho Bên A định kỳ và đột xuất theo quy định của Thông tư số…

5. Báo cáo và xin ý kiến Bên A các vấn đề phát sinh cần xử lý liên quan tới giao dịch bảo đảm theo quy định của Thông tư số…

6. Bồi thường thiệt hại cho Bên A trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm gây thiệt hại cho Bên A.

**Điều 4. Nghĩa vụ của Bên C**

1.  Phối hợp với Bên B trong quá trình thực hiện nghiệp vụ về bảo đảm tiền vay cho khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

2. Định kỳ trực tiếp trả phí dịch vụ thực hiện nghiệp vụ về bảo đảm tiền vay cho Bên B theo yêu cầu của Bên B.

3. Chấp nhận chế tài của Bên A và Bên B trong trường hợp không thực hiện trả phí dịch vụ thực hiện nghiệp vụ về bảo đảm tiền vay.

**Điều 5. Phí và thu phí thực hiện nghiệp vụ bảo đảm tiền vay**

1. Bên B và Bên C trực tiếp thỏa thuận về mức phí dịch vụ thực hiện nghiệp vụ về bảo đảm tiền vay và thông báo cho Bộ Tài chính.

2. Bên B trực tiếp thông báo về phí dịch vụ cho Bên C và thu phí trực tiếp từ Bên C theo khoản 1 Điều này theo thỏa thuận giữa hai bên.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Hợp đồng dịch vụ này được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các Bên của Hợp đồng dịch vụ này có trách nhiệm thực hiện đúng các thỏa thuận trên đây.

3. Trong quá trình thực hiện,, căn cứ vào tình hình thực tế, nếu thấy cần thiết các  bên sẽ cùng xem xét bổ sung, sửa đổi Hợp đồng dịch vụ này./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện Bên nhận dịch vụ** | *Hà Nội, ngày…tháng … năm 20...***Đại diện Bên giao dịch vụ** |
|  | **Đại diện Bên bảo đảm** |